

Số: 03/NQ - ĐHĐCĐ

Bến Tre, ngày 31 tháng 5 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông Bến Tre

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông Bến Tre;

Theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông Bến Tre được tổ chức tại Hội trường Công ty ngày 31 tháng 5 năm 2016,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội thông qua:

1- Nội dung báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016.

2- Các chỉ tiêu tài chính năm 2015 đã được kiểm toán:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 16.564.700.000 đồng
- Tổng doanh thu: 67.349.592.946 đồng, đạt 67,34% kế hoạch
- Tổng chi phí: 73.405.692.603 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 0 - Lỗ: 6.056.099.657 đồng
- Phân phối lợi nhuận: 0 - Lợi nhuận chia cổ tức: 0

3- Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2016:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 16.564.700.000 đồng
- Tổng doanh thu: 70.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1.900.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 1.482.000.000 đồng
- Kế hoạch phân phối:
 - + Quỹ dự phòng tài chính 10%: 148.200.000 đồng
 - + Quỹ đầu tư phát triển 15%: 222.300.000 đồng
 - + Quỹ khen thưởng phúc lợi 15%: 222.300.000 đồng
- Lợi nhuận chia cổ tức: 889.200.000 đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: 5,4%

4- Do tài chính Công ty còn khó khăn, năm 2016 chi phí đầu tư 950.000.000 đồng.

5- Năm 2015 không chi thù lao, năm 2016 tổng mức chi thù lao cho 9 thành viên (HDQT, BKS, TK) là 270.000.000 đồng (*bình quân 2.500.000 đồng/người/tháng*) và đảm bảo đạt lợi nhuận theo kế hoạch. Mức chi cụ thể từng thành viên giao HDQT quyết định đảm bảo phù hợp tính chất, mức độ công việc của từng thành viên.

Điều 2. Đại hội thông qua: Nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016.

Điều 3. Đại hội thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014 (*Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ đính kèm*).

Điều 4. Đại hội ủy quyền cho HĐQT cuối năm lựa chọn đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách các công ty kiểm toán có năng lực được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán công ty đại chúng, chi phí hợp lý để thực hiện kiểm toán Công ty năm 2016. Hiện tại dự kiến 02 đơn vị: Công ty TNHH Kiểm toán Dịch vụ Tin học AISC và Công ty TNHH Kiểm toán KSi Việt Nam-Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh.

Điều 5. Đại hội lấy ý kiến theo khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty quy định: “ ... *Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty, hàng năm được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ...*”. Qua kết quả lấy ý kiến, Đại hội phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị tiếp tục kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Điều 6. Về nhân sự:

- Đại hội miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Ông Nguyễn Văn Trọn (Ông Nguyễn Tuấn Minh tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của HĐQT)
- Đại hội bầu bổ sung Ông Quách Thanh ~~Thống~~ vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đến năm 2019:
- Đại hội bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ đến năm 2019 là:
 - + Ông Đỗ Văn Cường
 - + Bà Phạm Thị Đạm

Điều 7. Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các công ty con, Đại hội ủy quyền cho HĐQT xem xét bán công ty con trực thuộc Công ty, hoặc bán tài sản Công ty không có nhu cầu sử dụng để trả nợ; Ban tổng giám đốc xây dựng đề án cụ thể thông qua Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 8. Đại hội giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc Công ty căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ để triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết này.

Điều 9. Nghị quyết này được Đại hội biểu quyết thống nhất vào lúc 10 giờ 30 ngày 31 tháng 5 năm 2016 và có hiệu lực sau khi Đại hội biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu Cty.



NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chữ viết tắt và giải thích từ ngữ

2 - Giải thích từ ngữ

h) *Luật Doanh nghiệp*: có nghĩa là Luật Doanh nghiệp hiện hành được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua.

n) *Cổ đông sáng lập*: có nghĩa là các cổ đông tham gia xây dựng thông qua Điều lệ, ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần.

CHƯƠNG III CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông Công ty

2- Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ *từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên* trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên, có các quyền sau:

Điều 12 . Nghĩa vụ của các cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

3- Chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi *vốn đã góp vào doanh nghiệp*;

CHƯƠNG IV ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 15. Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp và thông báo

2- Ngoài ra, HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:

c) Nhận được yêu cầu bằng văn bản của cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ *từ 10% cổ phần phổ thông* trong thời gian liên tục tối thiểu là 06 tháng. Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan).

Điều 16. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

3- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất *51% tổng số cổ phần* có quyền biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo qui định nêu trên thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 17. Thông qua nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông và Biên bản cuộc họp

2- Nghị quyết về nội dung sau đây cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận: *thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, giải thể công ty; loại cổ phần, tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.*

3- Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu khi số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.

CHƯƠNG V HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 18. Thành phần và nhiệm kỳ

1- HĐQT có từ 03 đến 07 thành viên do ĐHCĐ bầu hoặc miễn nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín; số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới do HĐQT đương nhiệm đề nghị thông qua Đại hội đồng cổ đông; nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại tại ĐHCĐ tiếp theo.

Điều 19. Thành viên Hội đồng Quản trị

1- Thành viên HĐQT phải là người có đủ các điều kiện sau đây:

a) *Có năng lực hành vi nhân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp quy định;*

2- Một thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

đ) Thành viên đó bị *bãi nhiệm* theo nghị quyết của ĐHCĐ.

Điều 21 . Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1- *Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, khi cần thiết thì Chủ tịch Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu bầu trong số thành viên Hội đồng quản trị; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty thì hàng năm được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ*

đồng thường niên (theo điểm 3 Điều 10 Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty đại chúng).

Điều 24. Tổng Giám đốc điều hành

1- Tổng Giám đốc Công ty phải có đủ những tiêu chuẩn sau đây:

a) *Có đủ năng lực hành vi nhân sự, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp quy định*

2- Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, *chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị*, Tổng giám đốc *có thể* do Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc thì Chủ tịch Hội đồng quản trị giới thiệu một thành viên trong Hội đồng quản trị để HĐQT bầu Tổng Giám đốc, hoặc Hội đồng quản trị chọn nhân sự ký hợp đồng thuê Tổng Giám đốc (*ký hợp đồng lao động theo pháp luật quy định*).

CHƯƠNG X CON DẤU

Điều 33. Con dấu

1- Công ty chỉ có một con dấu tròn để sử dụng trong quan hệ, giao dịch; con dấu được cơ quan có thẩm quyền khắc theo quy định của luật pháp và được cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu.

CHƯƠNG XIII SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 37. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1- Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do ĐHCĐ xem xét quyết định (*trừ nội dung quy định tại tiết n khoản 2 điều 20 Điều lệ này về đăng ký ngành nghề kinh doanh*).

CHƯƠNG XIV HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ

Điều 38. Hiệu lực điều lệ

1- Bản Điều lệ này gồm 14 chương, 38 điều đã được sửa đổi, bổ sung lần thứ *sáu* được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông Bến Tre nhất trí thông qua ngày *31 tháng 5 năm 2016* và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này ngay sau khi Đại hội biểu quyết thông qua.